BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

Số: 2347/QĐ-ĐHTM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo Thương mại quốc tế (chương trình chất lượng cao) trình độ đại học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1119/QĐ-ĐHTM ngày 22/7/2021 của Trường Đại học Thương mại ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại;

Căn cứ Quyết định số 2293/QĐ-ĐHTM ngày 16/12/2022 của Trường Đại học Thương mại ban hành Quy định phát triển chương trình đào tạo của Trường Đại học Thương mại;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường ngày 9/12/2022 về việc thông qua đề án xây dựng 06 chương trình đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 73/NQ-HĐT ngày 12/12/2022 của Hội đồng Trường Đại học Thương mại về việc thông qua các đề án xây dựng 06 chương trình đào tạo trình độ đại học;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo **Thương mại quốc tế (chương trình chất lượng cao)** trình độ đại học (có bản chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Khoa Kinh tế và Kinh doanh quốc tế chịu trách nhiệm quản lý chương trình đào tạo Thương mại quốc tế (chương trình chất lượng cao) trình độ đại học.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng phòng Quản lý đào tạo, Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục, Pháp chế - Thanh tra, Kế hoạch - Tài chính và Trưởng khoa Kinh tế và Kinh doanh quốc tế chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

PGS,TS Nguyễn Hoàng

Nơi nhận:
- Như điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT, QLĐT, KT&KDQT.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 2347./QĐ-ĐHTM ngày 23/12/2022.....
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

Chương trình đào tạo:	**Thương mại quốc tế (Chương trình chất lượng cao)** **International Trade (High quality program)**
Trình độ đào tạo:	**Đại học**
Ngành đào tạo:	**Kinh doanh quốc tế**
Mã ngành:	**7340120**
Chuyên ngành đào tạo:	**Thương mại quốc tế**
Ngôn ngữ đào tạo:	**Tiếng Việt và Tiếng Anh**

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo

- **Mục tiêu chung**

Chương trình đào tạo chất lượng cao Thương mại quốc tế là chương trình đào tạo theo định hướng ứng dụng. Mục tiêu chung của chương trình đào tạo là rèn luyện cho người học phẩm chất chính trị và đạo đức tốt, trang bị kiến thức và các kỹ năng cần thiết để có khả năng đảm nhiệm các công việc liên quan hoạt động thương mại quốc tế của các doanh nghiệp, có khả năng làm việc tại các cơ sở giáo dục, đào tạo và nghiên cứu.

- **Mục tiêu cụ thể**

Chương trình đào tạo chất lượng cao Thương mại quốc tế cung cấp cho người học kiến thức giáo dục đại cương, nền tảng về kinh tế và kiến thức chuyên ngành Thương mại quốc tế để người học có khả năng thực hiện các công việc như đàm phán thương mại quốc tế; quản trị quy trình xuất khẩu/ nhập khẩu; lập kế hoạch, tổ chức và điều hành quy trình vận chuyển, giao nhận hàng hóa xuất khẩu/ nhập khẩu; thực hiện các công việc cần thiết để làm thủ tục hải quan cho hàng hóa xuất nhập khẩu. Đồng thời, người học cũng được trang bị các kiến thức bổ trợ để có thể phát triển chuyên môn sang các ngành khác thuộc khối ngành Kinh tế - Quản lý - Kinh doanh.

Chương trình đào tạo cũng được trang bị và rèn luyện cho người học các kỹ năng chuyên sâu của chuyên ngành Thương mại quốc tế như kỹ năng lập và triển khai kế hoạch nghiên cứu và phát triển, đánh giá về môi trường kinh doanh quốc tế, nhận diện

những cơ hội và thách thức cũng như thuận lợi và khó khăn từ môi trường kinh doanh toàn cầu đến hoạt động thương mại quốc tế của doanh nghiệp, giải quyết các vấn đề, tình huống phát sinh trong hoạt động thương mại quốc tế. Ngoài ra, chương trình đào tạo cũng trang bị cho người học kỹ năng giao dịch, soạn thảo hợp đồng xuất nhập khẩu hàng hóa, hợp đồng vận chuyển hàng hóa mua bán quốc tế, chuẩn bị các chứng từ xuất nhập khẩu hàng hóa. Đồng thời, tham gia quá trình học, người học được trang bị và rèn luyện các kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng giải quyết vấn đề cũng như các kỹ năng bổ trợ khác như kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng thuyết trình; kỹ năng công nghệ thông tin, kỹ năng lắng nghe, kỹ năng lập luận, thuyết phục.

Khóa học cũng có mục tiêu đào tạo người học thành một công dân có ý thức chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, tuân thủ các quy tắc ứng xử đạo đức nghề nghiệp và có thái độ nghiêm túc trong thực hiện nhiệm vụ, ý thức tổ chức kỷ luật lao động và tôn trọng nội qui của cơ quan, doanh nghiệp; tự giác, có trách nhiệm đối với công việc, có tác phong làm việc khoa học, thái độ làm việc đúng mực, có khả năng làm việc độc lập, tự chủ và khả năng học tập suốt đời.

2. Yêu cầu về kiến thức

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo chất lượng cao Thương mại quốc tế đạt chuẩn kiến thức giáo dục đại cương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có kiến thức lý thuyết chuyên sâu trong lĩnh vực Thương mại quốc tế; có đủ kiến thức về lý luận chính trị, kinh tế, xã hội, kiến thức của ngành và chuyên ngành đào tạo bao gồm:

PLO1: Có khả năng vận dụng kiến thức nền tảng về triết học Mác – Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kinh tế chính trị, pháp luật, công nghệ thông tin và ngoại ngữ trong việc đưa ra các quyết định giải quyết các tình huống liên quan thương mại quốc tế.

PLO2: Có khả năng vận dụng các kiến thức về Kinh tế học vi mô, Kinh tế học vĩ mô, Kinh tế quốc tế, Hội nhập kinh tế quốc tế để giải thích, phân tích, đánh giá diễn biến các hoạt động kinh tế, thương mại quốc tế, tác động của các biến động từ nền kinh tế trong nước và thế giới đối với hoạt động thương mại quốc tế của doanh nghiệp.

PLO3: Phân tích và đánh giá được các hoạt động thương mại quốc tế của các doanh nghiệp, các tập đoàn đa quốc gia, các công ty có vốn đầu tư nước ngoài; liên hệ và vận dụng được kinh nghiệm của các doanh nghiệp quốc tế cho các doanh nghiệp Việt Nam.

PLO4: Thiết kế được kế hoạch đàm phán thương mại quốc tế, kế hoạch thực hiện hợp đồng thương mại quốc tế; thiết kế được quy trình thực hiện hợp đồng xuất khẩu/ nhập khẩu cho doanh nghiệp cụ thể; đề xuất được quyết định điều hành đối với một số tình huống phát sinh trong quy trình giao dịch, đàm phán thương mại quốc tế, quy trình

thực hiện hợp đồng xuất khẩu/ nhập khẩu, quy trình thủ tục hải quan, quy trình giao/ nhận hàng hóa xuất nhập khẩu,...

PLO5: Vận dụng các kiến thức bổ trợ để giải quyết các vấn đề chuyên môn khác trong hoạt động thương mại quốc tế hoặc có thể phát triển chuyên môn liên thông sang các ngành đào tạo khác thuộc khối ngành kinh tế, kinh doanh và quản lý.

3. Yêu cầu về kỹ năng

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo chất lượng cao Thương mại quốc tế có kỹ năng chuyên nghiệp về thương mại quốc tế ở các cấp độ khác nhau, từ thực hành tác nghiệp đến hoạch định chính sách, bao gồm:

PLO6: Có kỹ năng nghề nghiệp trong việc hoạch định chiến lược, kế hoạch liên quan hoạt động thương mại quốc tế như kế hoạch giao dịch và đàm phán ký kết hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế, kế hoạch thực hiện hợp đồng thương mại quốc tế, kế hoạch vận chuyển hàng hóa quốc tế, kế hoạch giao hàng xuất khẩu hoặc nhận hàng nhập khẩu,…

PLO7: Có kỹ năng nghề nghiệp trong việc tổ chức quy trình, kiểm tra, giám sát các hoạt động thương mại quốc tế.

PLO8: Có kỹ năng vận dụng đúng các quy định của pháp luật trong thương mại quốc tế để giải quyết các vấn đề có liên quan; có kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác.

4. Yêu cầu về mức độ tự chủ và trách nhiệm

Người học sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo chất lượng cao Thương mại quốc tế:

PLO9: Có khả năng áp dụng các kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, tư duy phản biện, kỹ năng giải quyết tình huống; kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, đánh giá và điều hành.

PLO10: Có khả năng áp dụng các kỹ năng làm việc nhóm, các kỹ năng làm việc độc lập, tự chủ trong thực hiện nhiệm vụ, thích ứng với những thay đổi của môi trường, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.

PLO11: Vận dụng được các quy tắc ứng xử đạo đức nghề nghiệp và có thái độ nghiêm túc trong thực hiện nhiệm vụ, có khả năng triển khai, thực hiện quy định của cơ quan, doanh nghiệp với tinh thần tự giác, có trách nhiệm đối với công việc, có tác phong làm việc khoa học, thái độ làm việc đúng mực, có ý thức tổ chức kỷ luật lao động.

PLO12: Có khả năng đề xuất được nội dung hoạt động trách nhiệm xã hội với cộng đồng.

5. Yêu cầu về ngoại ngữ và tin học

PLO13: Đạt chuẩn tiếng Anh trình độ bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Quy định chuẩn đầu ra tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại ban hành kèm theo Quyết định 2422/QĐ-ĐHTM năm 2022 của Trường Đại học Thương mại.

PLO14: Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học hệ chính quy không thuộc ngành Hệ thống thông tin quản lý ban hành kèm theo Quyết định số 634/QĐ-ĐHTM ngày 26/9/2017 và được bổ sung, sửa đổi theo Quyết định số 1436/QĐ-ĐHTM ngày 4/12/2020 và Quyết định 338/QĐ-ĐHTM ngày 14/03/2022 của Trường Đại học Thương mại.

6. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp và đạt chuẩn đầu ra chương trình đào tạo chất lượng cao Thương mại quốc tế của Trường Đại học Thương mại có thể làm việc tại các bộ phận như sau:

6.1 Làm việc phù hợp và tốt ở các bộ phận sau:

(*) Tại các doanh nghiệp

- Chuyên viên lập kế hoạch thực hiện thương mại quốc tế.
- Chuyên viên phát triển thị trường, tìm kiếm đối tác cho hoạt động xuất nhập khẩu của doanh nghiệp.
- Chuyên viên lập phương án kinh doanh, giao dịch, đàm phán, ký kết và tổ chức thực hiện hợp đồng xuất, nhập khẩu;
- Chuyên viên xúc tiến thương mại, xúc tiến xuất khẩu
- Chuyên viên phát triển sản phẩm, dịch vụ xuất nhập khẩu.
- Chuyên viên phát triển mạng lưới phân phối xuất, nhập khẩu.
- Chuyên viên làm việc tại cơ quan hải quan
- Bộ phận quản trị hoạt động thương mại quốc tế, logistics quốc tế.

(*) *Tại các cơ quan Bộ, ngành*

- Chuyên viên các văn phòng đại diện thương mại của nước ngoài tại Việt Nam, cơ quan ngoại giao, cơ quan thương mại của Việt Nam ở nước ngoài;
- Chuyên viên tại các Sở công thương, vụ Xuất nhập khẩu – Bộ Công thương, Tổng cục hải quan, Chi cục hải quan,
- Chuyên viên nghiên cứu, hoạch định chính sách thương mại quốc tế tại các cơ quan quản lý Nhà nước;

(*) *Tại các cơ sở nghiên cứu, giảng dạy*

- Giảng dạy, nghiên cứu tại các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu về lĩnh vực thương mại quốc tế.

- Có khả năng tự nghiên cứu chuyển đổi nhanh để làm việc được ở các bộ phận thuộc chức năng, quá trình quản trị kinh doanh khác (quản trị nhân lực, quản trị tác nghiệp, quản trị tài chính kinh doanh…) ở các doanh nghiệp

6.2. Các loại hình tổ chức và doanh nghiệp có khả năng và cơ hội làm việc phù hợp

- Các loại hình doanh nghiệp thương mại, đầu tư và sở hữu trí tuệ có hoạt động thương mại quốc tế
- Các loại hình doanh nghiệp sản xuất- kinh doanh có hoạt động thương mại quốc tế
- Các bộ phận nghiên cứu, giảng dạy kinh doanh quốc tế ở các tổ chức kinh tế, tổ chức phi lợi nhuận, các viện nghiên cứu, các trường trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học.
- Các bộ phận có liên quan đến quản lý thị trường và thương mại quốc tế ở các cơ quan quản lý nhà nước các cấp.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Trên nền tảng các kiến thức và kỹ năng đã được trang bị, sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng:

- Tự nghiên cứu, học tập, bổ sung các tri thức và kỹ năng còn thiếu nhằm đáp ứng với yêu cầu của vị trí và môi trường công tác cụ thể.
- Học chuyển đổi sang các ngành đào tạo khác của trường
- Sinh viên có khả năng tiếp tục học tập ở bậc cao hơn (thạc sỹ, tiến sỹ) ngành Quản trị kinh doanh, Quản lý kinh tế và Kinh doanh thương mại.

8. Các chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo đã tham khảo

8.1. Trong nước

- Khung trình độ quốc gia 2016

https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-duc/Quyet-dinh-1982-QD-TTg-phe-duyet-khung-trinh-do-quoc-gia-Viet-Nam-2016-327841.aspx

- Chương trình đào tạo ngành Kinh doanh quốc tế của Trường Đại học Kinh tế quốc dân

http://www.aep.neu.edu.vn/web/vn/c108/p76/p74/Chuong-trinh-Chat-luong-cao/Tong-quan-chuong-trinh-CLC/default.aspx

- Chương trình đào tạo ngành Kinh doanh quốc tế của Trường Đại học quốc gia hà Nội.

http://tuyensinh.vnu.edu.vn/index.php/Home/viewnganh/103

- Chương trình đào tạo ngành Kinh doanh quốc tế của Trường Đại học Ngoại thương

https://ktkdqt.ftu.edu.vn/khung-chuong-trinh-dao-tao-chat-luong-cao-kinh-doanh-quoc-te/

- Chương trình đào tạo ngành kinh doanh quốc tế Trường Đại học Cần Thơ.

https://tuyensinh.ctu.edu.vn/gioi-thieu-nganh/747-kinh-doanh-quoc-te-chat-luong-cao

- Chương trình đào tạo ngành Kinh doanh quốc tế của Trường Đại học Đà Nẵng

http://due.udn.vn/vi-vn/khoa/kinh-doanh-quoc-te/gioi-thieu/cid/1731

- Chương trình đào tạo ngành Kinh doanh quốc tế của Trường Đại học Kinh tế TP.HCM

https://tuyensinh.ueh.edu.vn/bai-viet/cu-nhan-dai-hoc-chinh-quy-kinh-doanh-quoc-te-chat-luong-cao-tieng-viet/

8.2. Ngoài nước

- Chuẩn đầu ra của Trường đại học California (CSULB), Long Beach, Hoa Kỳ.

http://catalog.csulb.edu/preview_program.php?catoid=5&poid=2004

- Chuẩn đầu ra của Trường đại học York Saint John, Vương Quốc Anh.

https://www.yorksj.ac.uk/courses/postgraduate/business-management/international-business-msc/

- Chuẩn đầu ra của Trường đại học Mahidol, Thái Lan.

https://muic.mahidol.ac.th/eng/programs/undergraduate-programs/business-administration/international-business/

- Chuẩn đầu ra của Trường đại học Auckland, New zeland.

https://www.auckland.ac.nz/en/study/study-options/find-a-study-option/international-business/undergraduate.html

- The George Washington University, Deparment of International Business: Introduction to International Business, 2006

https://business.gwu.edu/academics/programs/undergraduate/bsib

- BA in International Business- Liverpool University

https://www.liverpool.ac.uk/study/undergraduate/courses/international-business-ba-hons/overview/

- Central Michigan USA: International Business Maor

https://www.cmich.edu/program/international-business

- Ohio University- International Business Major (B.B.A)

https://www.ohio.edu/majors/bb6132

HIỆU TRƯỞNG	TRƯỞNG KHOA
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI	
PGS.TS. NGUYỄN HOÀNG	Nguyễn Duy Đạt

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định 2347/QĐ-ĐHTM ngày 23 tháng 12 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

Chương trình đào tạo:	**Thương mại quốc tế (Chương trình chất lượng cao)** **International Trade (High Quality Program)**
Trình độ đào tạo:	**Đại học**
Ngành đào tạo:	**Kinh doanh quốc tế**
Mã ngành:	**7340120**
Chuyên ngành đào tạo:	**Thương mại quốc tế**
Ngôn ngữ đào tạo:	**Tiếng Việt, Tiếng Anh**

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo

Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo chất lượng cao Thương mại quốc tế là chương trình đào tạo theo định hướng ứng dụng. Mục tiêu chung của chương trình đào tạo chất lượng cao Thương mại quốc tế là rèn luyện cho người học phẩm chất chính trị và đạo đức tốt, trang bị kiến thức và các kỹ năng cần thiết để có khả năng đảm nhiệm các công việc liên quan hoạt động thương mại quốc tế của các doanh nghiệp, có khả năng làm việc tại các cơ sở giáo dục, đào tạo và nghiên cứu.

Mục tiêu cụ thể

Chương trình đào tạo chất lượng cao Thương mại quốc tế cung cấp cho người học kiến thức giáo dục đại cương, nền tảng về kinh tế và kiến thức chuyên ngành Thương mại quốc tế để người học có khả năng thực hiện các công việc như đàm phán thương mại quốc tế; quản trị quy trình xuất khẩu/ nhập khẩu; lập kế hoạch, tổ chức và điều hành quy trình vận chuyển, giao nhận hàng hóa xuất khẩu/ nhập khẩu; thực hiện các công việc cần thiết để làm thủ tục hải quan cho hàng hóa xuất nhập khẩu. Đồng thời, người học cũng được trang bị các kiến thức bổ trợ để có thể phát triển chuyên môn sang các ngành khác thuộc khối ngành Kinh tế - Quản lý - Kinh doanh.

Chương trình đào tạo cũng được trang bị và rèn luyện cho người học các kỹ năng chuyên sâu của chuyên ngành Thương mại quốc tế như kỹ năng lập và triển khai kế hoạch

nghiên cứu và phát triển, đánh giá về môi trường kinh doanh quốc tế, nhận diện những cơ hội và thách thức cũng như thuận lợi và khó khăn từ môi trường kinh doanh toàn cầu đến hoạt động thương mại quốc tế của doanh nghiệp, giải quyết các vấn đề, tình huống phát sinh trong hoạt động thương mại quốc tế. Ngoài ra, chương trình đào tạo cũng trang bị cho người học kỹ năng giao dịch, soạn thảo hợp đồng xuất nhập khẩu hàng hóa, hợp đồng vận chuyển hàng hóa mua bán quốc tế, chuẩn bị các chứng từ xuất nhập khẩu hàng hóa. Đồng thời, tham gia quá trình học, người học được trang bị và rèn luyện các kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng giải quyết vấn đề cũng như các kỹ năng bổ trợ khác như kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng thuyết trình; kỹ năng công nghệ thông tin, kỹ năng lắng nghe, kỹ năng lập luận, thuyết phục,...

Khóa học cũng có mục tiêu đào tạo người học thành một công dân có ý thức chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, tuân thủ các quy tắc ứng xử đạo đức nghề nghiệp và có thái độ nghiêm túc trong thực hiện nhiệm vụ, ý thức tổ chức kỷ luật lao động và tôn trọng nội qui của cơ quan, doanh nghiệp; tự giác, có trách nhiệm đối với công việc, có tác phong làm việc khoa học, thái độ làm việc đúng mực, có khả năng làm việc độc lập, tự chủ và khả năng học tập suốt đời.

2. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

2.1. Chuẩn đầu ra về kiến thức

Sinh viên tốt chương trình đào tạo chất lượng cao Thương mại quốc tế đạt chuẩn kiến thức giáo dục đại cương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có kiến thức lý thuyết chuyên sâu trong lĩnh vực Thương mại quốc tế; có đủ kiến thức về lý luận chính trị, kinh tế, xã hội, kiến thức của ngành và chuyên ngành đào tạo bao gồm:

PLO1: Có khả năng vận dụng kiến thức nền tảng về triết học Mác – Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kinh tế chính trị, pháp luật, công nghệ thông tin và ngoại ngữ trong việc đưa ra các quyết định giải quyết các tình huống liên quan thương mại quốc tế.

PLO2: Có khả năng vận dụng các kiến thức về Kinh tế học vi mô, Kinh tế học vĩ mô, Kinh tế quốc tế, Hội nhập kinh tế quốc tế để giải thích, phân tích, đánh giá diễn biến các hoạt động kinh tế, thương mại quốc tế, tác động của các biến động từ nền kinh tế trong nước và thế giới đối với hoạt động thương mại quốc tế của doanh nghiệp.

PLO3: Phân tích và đánh giá được các hoạt động thương mại quốc tế của các doanh nghiệp, các tập đoàn đa quốc gia, các công ty có vốn đầu tư nước ngoài; liên hệ và vận dụng được kinh nghiệm của các doanh nghiệp quốc tế cho các doanh nghiệp Việt Nam.

PLO4: Thiết kế được kế hoạch đàm phán thương mại quốc tế, kế hoạch thực hiện hợp đồng thương mại quốc tế; thiết kế được quy trình thực hiện hợp đồng xuất khẩu/

nhập khẩu cho doanh nghiệp cụ thể; đề xuất được quyết định điều hành đối với một số tình huống phát sinh trong quy trình giao dịch, đàm phán thương mại quốc tế, quy trình thực hiện hợp đồng xuất khẩu/ nhập khẩu, quy trình thủ tục hải quan, quy trình giao/ nhận hàng hóa xuất nhập khẩu,...

PLO5: Vận dụng các kiến thức bổ trợ để giải quyết các vấn đề chuyên môn khác trong hoạt động thương mại quốc tế hoặc có thể phát triển chuyên môn liên thông sang các ngành đào tạo khác thuộc khối ngành kinh tế, kinh doanh và quản lý.

2.2. Chuẩn đầu ra về kỹ năng

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo chất lượng cao Thương mại quốc tế có kỹ năng chuyên nghiệp về thương mại quốc tế ở các cấp độ khác nhau, từ thực hành tác nghiệp đến hoạch định chính sách, bao gồm:

PLO6: Có kỹ năng nghề nghiệp trong việc hoạch định chiến lược, kế hoạch liên quan hoạt động thương mại quốc tế như kế hoạch giao dịch và đàm phán ký kết hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế, kế hoạch thực hiện hợp đồng thương mại quốc tế, kế hoạch vận chuyển hàng hóa quốc tế, kế hoạch giao hàng xuất khẩu hoặc nhận hàng nhập khẩu,…

PLO7: Có kỹ năng nghề nghiệp trong việc tổ chức quy trình, kiểm tra, giám sát các hoạt động thương mại quốc tế.

PLO8: Có kỹ năng vận dụng đúng các quy định của pháp luật trong thương mại quốc tế để giải quyết các vấn đề có liên quan; có kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác.

2.3. Chuẩn đầu ra về mức độ tự chủ và trách nhiệm

Người học sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo chất lượng cao Thương mại quốc tế:

PLO9: Có khả năng áp dụng các kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, tư duy phản biện, kỹ năng giải quyết tình huống; kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, đánh giá và điều hành.

PLO10: Có khả năng áp dụng các kỹ năng làm việc nhóm, các kỹ năng làm việc độc lập, tự chủ trong thực hiện nhiệm vụ, thích ứng với những thay đổi của môi trường, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.

PLO11: Vận dụng được các quy tắc ứng xử đạo đức nghề nghiệp và có thái độ nghiêm túc trong thực hiện nhiệm vụ, có khả năng triển khai, thực hiện quy định của cơ quan, doanh nghiệp với tinh thần tự giác, có trách nhiệm đối với công việc, có tác phong làm việc khoa học, thái độ làm việc đúng mực, có ý thức tổ chức kỷ luật lao động.

PLO12: Có khả năng đề xuất được nội dung hoạt động trách nhiệm xã hội với cộng đồng.

2.4. Chuẩn đầu ra về ngoại ngữ và tin học

PLO13: Đạt chuẩn tiếng Anh trình độ bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Quy định chuẩn đầu ra tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại ban hành kèm theo Quyết định 2422/QĐ-ĐHTM năm 2022 của Trường Đại học Thương mại.

PLO14: Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học hệ chính quy không thuộc ngành Hệ thống thông tin quản lý ban hành kèm theo Quyết định số 634/QĐ-ĐHTM ngày 26/9/2017 và được bổ sung, sửa đổi theo Quyết định số 1436/QĐ-ĐHTM ngày 4/12/2020 và Quyết định 338/QĐ-ĐHTM ngày 14/03/2022 của Trường Đại học Thương mại.

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 131 TC (trong đó: 120 TC học tập và tốt nghiệp, 11 TC Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng - an ninh).

4. Đối tượng tuyển sinh

Người học trong cả nước đảm bảo Chuẩn đầu vào chương trình đào tạo đại học - Người học phải tốt nghiệp THPT hoặc tương đương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp

5.1. Quy trình đào tạo

Quy trình đào tạo được tổ chức triển khai theo 5 bước nhằm đảm bảo hoạt động đào tạo thực hiện đúng tiến độ kế hoạch đã đề ra, tuân thủ quy chế đào tạo hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường, bao gồm:

Bước 1. Xây dựng Kế hoạch toàn khóa;

Bước 2. Xây dựng kế hoạch giảng dạy từng học kỳ (gồm: xây dựng lịch trình, thời khóa biểu, lịch thi từng học kỳ) và tổ chức triển khai kế hoạch giảng dạy theo trình tự sau:

- Dựa trên kế hoạch toàn khóa, từng học kỳ phòng Quản lý đào tạo xây dựng lịch trình, thời khóa biểu dự kiến cho kỳ sau, gửi các bộ môn;
- Khoa phân công giảng viên giảng dạy và gửi lại phòng Quản lý đào tạo sau khi có ý kiến của Trưởng Khoa/Viện quản lý chuyên ngành;
- Phòng Quản lý đào tạo đăng tải thời khóa biểu dự kiến (có tên giảng viên giảng dạy lớp học phần) trên trang http://dangky.tmu.edu.vn để sinh viên tham khảo trước khi đăng ký học tập;
- Tổ chức cho sinh viên đăng ký học tập;

- Thành lập lớp học phần (thời khóa biểu chính thức) trên cơ sở kết quả đăng ký học tập của sinh viên;

- Chuyển thời khóa biểu chính thức cho Khoa/Viện quản lý chuyên ngành; Lưu trữ Thời khóa biểu chính thức tại Phòng Quản lý đào tạo;

- Tổ chức giảng dạy theo thời khóa biểu (điều hành, kiểm tra, theo dõi tình thực thực hiện kế hoạch giảng dạy/Thời khóa biểu);

- Xây dựng Lịch thi, tổ chức kỳ thi và đánh giá kết quả học tập của sinh viên.

Bước 3. Xử lý các vấn đề về học vụ, gồm: cảnh báo kết quả học tập, buộc thôi học; thôi học; tạm ngừng học; chuyển hình thức đào tạo,...

Bước 4. Xét, công nhận tốt nghiệp cho sinh viên

Bước 5. Cấp Bằng tốt nghiệp cho sinh viên.

5.2. Điều kiện tốt nghiệp

Sinh viên có đủ các điều kiện sau đây được xét công nhận tốt nghiệp:

a) Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự; hoặc không trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập và vẫn còn trong phạm vi thời gian tối đa được phép học tập tại trường của sinh viên;

b) Tích lũy đủ học phần, số tín chỉ quy định theo chương trình đào tạo tương ứng; đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra ngoại ngữ và chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin theo quy định của Trường;

c) Điểm trung bình tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,00 trở lên;

d) Có đơn gửi phòng Quản lý đào tạo đề nghị được xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn hơn so với thời gian thiết kế của khoá học

f) Có chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng - An ninh và hoàn thành chương trình Giáo dục thể chất.

6. Phương thức đánh giá

Theo thang điểm 10, thang điểm 4 và thang điểm chữ, được quy định cụ thể trong Quy chế đào tạo trình độ đại học và Quy định về hoạt động khảo thí của Trường Đại học Thương mại.

7. Nội dung chương trình đào tạo

7.1. Khung chương trình đào tạo

STT	Khối kiến thức và các học phần	Mã học phần	Ngôn ngữ giảng dạy	Số TC	Cấu trúc HP
1	**KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG**			**57**	
1.1	**Giáo dục đại cương**			**46**	
1.1.1	***Các học phần bắt buộc***			**44**	
1	Triết học Mác - Lê Nin Phylosophy of Maxism – Leninism	MLNP0221	Tiếng Việt	3	36,18

2	Chủ nghĩa xã hội khoa học Scientific socialism	HCMI0121	Tiếng Việt	2	24,12
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh Ho Chi Minh Ideology	HCMI0111	Tiếng Việt	2	24,12
4	Kinh tế chính trị Mác – Lê Nin Political economics of Maxism – Leninism	RLCP1211	Tiếng Việt	2	24,12
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam History of Vietnamese Communist Party	HCMI0131	Tiếng Việt	2	21,18
6	Pháp luật đại cương Introduction to Laws	TLAW0111	Tiếng Việt	2	24,12
7	Tin học quản lý Infomatics of Management	INFO0311	Tiếng Việt	3	36,18
9	Tiếng Anh căn bản 1.1 Basic English 1.1	ENTH3211	Tiếng Anh	4	48,24
10	Tiếng Anh căn bản 1.2 Basic English 1.2	ENTH3311	Tiếng Anh	4	48,24
11	Tiếng Anh tăng cường 1.1 Intensive English 1.1	ENPR7011	Tiếng Anh	4	48,24
12	Tiếng Anh tăng cường 1.2 Intensive English 1.2	ENPR7111	Tiếng Anh	4	48,24
13	Tiếng Anh nâng cao 1.1 Advanced English 1.1	ENTI3111	Tiếng Anh	5	60,30
	Tiếng Anh nâng cao 1.2 Advanced English 1.2	ENTI3211	Tiếng Anh	5	60,30
15	Phương pháp nghiên cứu khoa học Scientific Research Methodology	SCRE0111	Tiếng Việt	2	24,12
1.1.2	***Các học phần tự chọn***			**2**	
	Chọn 2 TC trong số các HP sau				
1	Kinh tế môi trường Environmental Economics	FECO1521	Tiếng Việt	2	24,12
2	Thống kê kinh tế Economics Statistic	ANST1231	Tiếng Việt	2	24,12
3	Nhập môn kế toán Initiation of Accounting	EACC2211	Tiếng Việt	2	24,12
1.2	**Giáo dục thể chất**			**3**	
1.2.1	***Học phần bắt buộc***			**1**	
	Giáo dục thể chất chung Physical Education	GDTC1611	Tiếng Việt	1	
1.2.2	***Học phần tự chọn***			**2**	
	Chọn 2 TC trong số các HP sau				
1	Bóng ném Handball	GDTC0721	Tiếng Việt	1	
2	Bóng chuyền Volleyball	GDTC0621	Tiếng Việt	1	
3	Cầu lông Badminton	GDTC0521	Tiếng Việt	1	
4	Bóng bàn	GDTC1621	Tiếng Việt	1	

	Table tennis				
5	Cờ vua Chess	GDTC1721	Tiếng Việt	1	
6	Bóng rổ Basketball	GDTC0821	Tiếng Việt	1	
1.3	**Giáo dục quốc phòng - an ninh** **Military Education**			**8**	
2	**KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP**			**74**	
2.1.	**Kiến thức cơ sở ngành**			**16**	
2.1.1.	**Các học phần bắt buộc**			**11**	
1	Kinh tế vi mô 1 Microeconomics 1	MIEC0111	Tiếng Việt	3	36,18
2	Kinh tế vĩ mô 1 Macroeconomics 1	MAEC0111	Tiếng Việt	3	36,18
3	Kinh tế quốc tế 1 International Economics 1	FECO1711	Tiếng Việt	3	36,18
4	Khởi sự kinh doanh Entrepreneurship	CEMG4111	Tiếng Việt	2	24,12
2.1.2.	***Các học phần tự chọn***			***5***	
	Chọn 5 TC trong số các HP sau				
1	Kinh tế đầu tư quốc tế International Investment Economics	FECO2022	Tiếng Việt	3	36,18
2	Marketing căn bản Principles of marketing	BMKT0111	Tiếng Việt	3	36,18
3	Quản trị học Fundamentals of Management	BMGM0111	Tiếng Việt	3	36,18
4	Khoa học hàng hoá Science merchandise	ITOM1612	Tiếng Việt	2	24,12
5	Văn hóa kinh doanh Business Culture	BMGM1221	Tiếng Việt	2	24,12
6	Chuyển đổi số trong kinh doanh Digital transformation in business	PCOM1111	Tiếng Việt	2	24,12
2.2.	**Kiến thức ngành (bao gồm chuyên ngành)**			**48**	
2.2.1.	***Các học phần bắt buộc***			***31***	
1	Kinh doanh quốc tế* International Business*	ITOM1931	Tiếng Anh	3	34,12,5
2	Đầu tư quốc tế International Investment	FECO2631	Tiếng Anh	3	36,18
3	Chính sách kinh tế quốc tế Internationnal Trade Policy	FECO2211	Tiếng Việt	3	36,18
4	Vấn đề tài chính của hoạt động thương mại quốc tế Financial Aspects on International Business	ĐTQT2431	Tiếng Anh	2	24,12
5	Quản trị đa văn hóa Cross-culture Management	ITOM2031	Tiếng Anh	3	36,18

6	Quản trị tác nghiệp thương mại quốc tế* International Trade Operation Management*	ITOM2131	Tiếng Anh	3	34,12,5
7	Quản trị chuỗi cung ứng Supply Chain Management	BLOG3331	Tiếng Anh	3	36,18
8	Nghiệp vụ hải quan Customs practice	ITOM1721	Tiếng Việt	3	36,18
9	Logistics quốc tế International Logistics	BLOG3051	Tiếng Việt	3	36,18
10	Đàm phán thương mại quốc tế International trade Negotiation	ITOM2231	Tiếng Anh	3	36,18
11	Thực tập nghề nghiệp Internship	KDQT1011	Tiếng Việt	2	0,60
2.2.2.	***Các học phần tự chọn***			*17*	
	Chọn 17 TC trong số các HP sau				
1	Quản trị Logistics kinh doanh Business Logistics Management	BLOG1511	Tiếng Việt	3	36,18
2	Quản trị chất lượng Quality Management	QMGM0911	Tiếng Việt	3	36,18
3	Thanh toán quốc tế và tài trợ xuất nhập khẩu International Payment and Import – Export Finance	BKSC2411	Tiếng Việt	3	36,18
4	Chiến lược kinh doanh quốc tế International Business Strategy	SMGM0931	Tiếng Anh	3	36,18
5	Luật thương mại quốc tế 1 International commercial law 1	BLAW3611	Tiếng Việt	3	36,18
6	Quản trị tài chính công ty đa quốc gia Multinational Financial Management	FMGM2411	Tiếng Việt	3	36,18
7	Quản trị nhân lực quốc tế International human resource management	HRMG2111	Tiếng Việt	2	24,12
8	Luật sở hữu trí tuệ Intellectual property law	PLAW2211	Tiếng Việt	2	24,12
9	Phân phối trong chuỗi cung ứng toàn cầu Distribution in Global Supply Chain	BLOG3411	Tiếng Việt	2	24,12
10	Marketing thương mại điện tử Ecommerce Marketing	SMGM0511	Tiếng Việt	3	36,18
11	Quản lý kho và trung tâm phân phối Warehouse and Distribution Center Management	BLOG3031	Tiếng Việt	3	36,18
12	Luật kinh tế 1 Economic law 1	PLAW0321	Tiếng Việt	3	36,18
13	Kinh tế khu vực và Asean ASEAN and regional economics	FECO2031	Tiếng Việt	3	36,18
14	Công ty đa quốc gia Multinational corporation	ITOM2311	Tiếng Việt	3	36,18
15	Quản trị vận chuyển hàng hóa quốc tế	ITOM2411	Tiếng Việt	3	36,18

	International Transportation Management				
16	Kinh tế chia sẻ Sharing economy	FECO1911	Tiếng Việt	3	36,18
17	Hội nhập kinh tế quốc tế International economic integration	ITOM2011	Tiếng Việt	3	36,18
18	Quản trị thương hiệu 1 Brand Management 1	BRMG2011	Tiếng Việt	3	36,18
2.3	**Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học**			**10**	
2.3.1	***Thực tập và viết Báo cáo dự án nhóm Intership and thesis***	REPE1611	Tiếng Việt	**3**	0,90
2.3.2	***Thực tập và viết luận văn tốt nghiệp Graduation Thesis***	LVVE2011	Tiếng Việt	**7**	0,210

*Tổng số tín chỉ tích lũy tối thiểu toàn khóa học: 131 tín chỉ (trong đó: 120 tín chỉ học tập và tốt nghiệp, 11 TC Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng – an ninh) Trong 120 TC học tập và tốt nghiệp có 96 tín chỉ bắt buộc (trong đó có 26 tín chỉ học tiếng Anh và 20 tín chỉ khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp giảng dạy bằng Tiếng Anh) và 24 tín chỉ tự chọn. Học phần có đánh dấu * là học phần có báo cáo thực tế.*

Trong chương trình học, người học phải bắt buộc thực hiện 1 đề tài NCKH.

7.2. Mô tả các học phần

8. Hướng dẫn thực hiện chương trình

TT	Kỳ học	Học phần	Số TC
1	KỲ I	Khối kiến thức GDĐC	12 – 15 TC
		Tổng cộng	**12 – 15 TC**
2	KỲ II	Khối kiến thức GDĐC	12 – 15 TC
		Giáo dục thể chất	01 TC
		Tổng cộng	**13 - 16TC**
3	KỲ HÈ NĂM NHẤT	**Giáo dục quốc phòng – an ninh**	**08 TC**
4	KỲ III	Khối kiến thức GDĐC	14 - 15 TC
		Khối kiến thức cơ sở ngành	3 - 5 TC
		Giáo dục thể chất	01 TC
		Tổng cộng	**18-20 TC**
5	KỲ IV	Khối kiến thức cơ sở ngành	13 – 15 TC
		Khối kiến thức ngành, chuyên ngành	5 – 7 TC
		Tổng cộng	**18 – 22 TC**
6	KỲ V	Khối kiến thức ngành, chuyên ngành	18 - 20 TC
		Giáo dục thể chất	01 TC

TT	Kỳ học	Học phần	Số TC
		Tổng cộng	**19 - 21TC**
7	KỲ VI	Khối kiến thức ngành, chuyên ngành	18 – 20 TC
		Tổng cộng	**18 - 20TC**
8	KỲ VII	Khối kiến thức ngành, chuyên ngành	10 - 14 TC
		Tổng cộng	**10 – 14 TC**
9	KỲ VIII	Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học	**10 TC**
10	**TỔNG CỘNG**		**131 TC**

Quá trình tổ chức giảng dạy, đánh giá chương trình đào tạo được triển khai theo hình thức trực tiếp hoặc kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến, bảo đảm quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Thương mại về tổ chức đào tạo và khảo thí.

**Lưu ý: Đóng kèm toàn bộ đề cương (mẫu số 4) các học phần trong CTĐT.*

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

PGS,TS Nguyễn Hoàng

TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Duy Đạt

Phụ lục 1: Mô tả các học phần trong chương trình đào tạo

Khối kiến thức giáo dục đại cương

Triết học Mác-Lênin nhằm giúp cho sinh viên nắm vững thế giới quan khoa học, phương pháp luận biện chứng và quan điểm duy vật về lịch sử của triết học Mác – Lênin. Trên cơ sở đó, sinh viên có khả năng vận dụng sáng tạo những tri thức triết học Mác – Lênin vào trong hoạt động nhận thức và thực tiễn.

Chủ nghĩa xã hội khoa học: Học phần trang bị những tri thức khoa học để luận giải sự ra đời tất yếu của CNXH, những nhiệm vụ, giải pháp cần thực hiện trong quá trình xây dựng CNXH nói chung và ở Việt Nam nói riêng; cung cấp những căn cứ khoa học để phản biện những nhận thức sai lệch và sự chống phá của các thế lực thù địch. Thông qua học phần xây dựng và củng cố niềm tin lý tưởng cộng sản chủ nghĩa cho người học; tạo niềm tin vững chắc vào con đường đi lên CNXH ở Việt Nam, từ đó góp phần vào sự nghiệp xây dựng CNXH ở nước ta.

Tư tưởng Hồ Chí Minh: Học phần bao gồm 6 chương, trong đó, chương 1 giới thiệu về khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh. Tiếp theo, từ chương 2 đến chương 6, giới thiệu khái quát về những nội dung cơ bản trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh, bao gồm: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh; Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế; Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức, con người.

Kinh tế chính trị Mác Lênin: Nghiên cứu hàng hóa, tiền tệ, thị trường và các quy luật thị trường chi phối sản xuất và trao đổi hàng hóa. Đồng thời thấy được vai trò của các chủ thể tham gia thị trường. Giới thiệu giúp người học năm được bản chất và quá trình sản xuất giá trị thặng dư, sự lớn lên của tư bản và quan hệ lợi ích trong nền kinh tế thị trường (phân chia giá trị thặng dư). Người học nghiên cứu về quan hệ cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường. Định hướng cho người học nghiên cứu và hiểu được kinh tế thị trường, cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam. Nghiên cứu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam. Gợi ý những vấn đề sinh viên vận dụng vào các lĩnh vực học tập nghiên cứu và công tác của mình.

Lịch sử đảng cộng sản Việt Nam: Học phần trình bày khái quát đối tượng. chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp nghiên cứu, học tập Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. Bên cạnh đó, học phần làm rõ sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam và quá

trình Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945), lãnh đạo hai cuộc kháng chiến , hoàn thành giải phóng dân tộc , thống nhất đất nước (1945-1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên CNXH và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018) . Qua đó, khẳng định những thắng lợi lớn của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng và những bài học về sự lãnh đạo của Đảng.

Pháp luật đại cương: Học phần bao gồm những nội dung cơ bản sau: Nguồn gốc, bản chất, chức năng, hình thức, đặc điểm, Bộ máy Nhà nước CHXHCN Việt Nam; nguồn gốc, bản chất, đặc điểm, các mối quan hệ của pháp luật; cơ cấu quy phạm pháp luật và các hình thức thực hiện pháp luật; các thành phần quan hệ pháp luật và căn cứ làm phát sinh quan hệ pháp luật; các hình thức pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam; yếu tố cấu thành hành vi vi phạm pháp luật và các loại trách nhiệm pháp lý; một số nội dung cơ bản của Luật dân sự như: giao dịch dân sự, chế định quyền sở hữu, chế định quyền thừa kế; một số nội dung cơ bản của Luật hành chính như: đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh, đặc điểm và các yếu tố cấu thành quan hệ pháp luật hành chính, phân biệt Luật hành chính với một số ngành luật khác; một số nội dung cơ bản của Luật Hình sự như: chế định về Tội phạm, Chế định về hình phạt và các chế định khác. Trong chương trình học còn đề cập đến các nội dung quan trọng liên quan đến Luật Phòng chống tham nhũng bao gồm : Khái niệm, đặc điểm và các hành vi tham nhũng, nguyên nhân và tác hại của tham nhũng, ý nghĩa tầm quan trọng của công tác phòng chống tham nhũng, trách nhiệm của công dân trong phòng chống tham nhũng

Tin học quản lý: Là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức đại cương đối với sinh viên chuyên ngành Quản trị HTTT, cung cấp các kiến thức cơ bản và nền tảng cho việc nghiên cứu và học tập các học phần chuyên ngành như: cơ sở lập trình, cơ sở dữ liệu .... Ngoài ra đây là học phân phục vụ cho việc quản lý và sử dụng các kỹ năng cơ bản của máy tính để đáp ứng cho công việc, cũng như đáp ứng chuẩn đầu ra của trường. Đồng thời còn củng cố các kiến thức cho các môn học chuyên ngành. Học phần bao gồm các khối kiến thức đại cương về máy tính điện tử, về hệ điều hành (MS Windows), hệ soạn thảo văn bản (Microsoft Word), Trình diễn văn bản (PowerPoint) , Bằng tính điện tử (Microsoft Excel) và mạng máy tính .

Tiếng Anh căn bản 1.1 sử dụng giáo trình Life (Intermediate) (bài 1-6) của Paul Dummett, John Huges, và Helen Stephenson (2nd edition). Học phần giới thiệu các hiện tượng ngữ pháp trong tiếng Anh và cung cấp từ vựng liên quan đến các chủ điểm như Văn hóa, Nghệ thuật trình diễn, Nước, Cơ hội, Ăn uống và sức khỏe, Điều bí ẩn. Người học có cơ hội rèn luyện 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết, rèn tư duy phản biện và thực hành những đoạn hội thoại thường gặp trong cuộc sống xã hội. Ngoài ra giáo trình cũng cung cấp cho người học những kiến thức về văn hoá của nhiều nước trên thế giới.

Tiếng Anh căn bản 1.2 sử dụng giáo trình Life (Intermediate) (bài 7-12) của Paul Dummett, John Huges, và Helen Stephenson (2nd edition). Học phần giới thiệu các hiện tượng ngữ pháp trong tiếng Anh và cung cấp từ vựng liên quan đến các chủ điểm như Không gian sống, Du lịch, Mua sắm, Không giới hạn, Sự kết nối, Chuyên gia. Người học có cơ hội rèn luyện 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết, rèn tư duy phản biện và thực hành những đoạn hội thoại thường gặp trong cuộc sống xã hội. Ngoài ra giáo trình cũng cung cấp cho người học những kiến thức về văn hoá của nhiều nước trên thế giới.

Tiếng Anh Tăng cường 1.1 sử dụng giáo trình Life (Upper Intermediate) (bài 1-6) của Paul Dummett, John Huges, và Helen Stephenson (2nd edition). Học phần giới thiệu các hiện tượng ngữ pháp trong tiếng Anh và cung cấp từ vựng liên quan đến các chủ điểm các mối quan hệ, kể chuyện, khoa học và công nghệ, nghệ thuật và sáng tạo, phát triển, du lịch. Người học có cơ hội rèn luyện 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết, rèn tư duy phản biện và thực hành những đoạn hội thoại thường gặp trong cuộc sống xã hội. Ngoài ra giáo trình cũng cung cấp cho người học những kiến thức về văn hoá của nhiều nước trên thế giới.

Tiếng Anh Tăng cường 1.2 sử dụng giáo trình Life (Upper Intermediate) (bài 7-12) của Paul Dummett, John Huges, và Helen Stephenson (2nd edition). Học phần giới thiệu các hiện tượng ngữ pháp trong tiếng Anh và cung cấp từ vựng liên quan đến các chủ điểm tập quán và hành vi, sự hy vọng và tham vọng, tin tức, người tài năng, kiến thức và học tập, tiền bạc. Người học có cơ hội rèn luyện 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết, rèn tư duy phản biện và thực hành những đoạn hội thoại thường gặp trong cuộc sống xã hội. Ngoài ra giáo trình cũng cung cấp cho người học những kiến thức về văn hoá của nhiều nước trên thế giới.

Tiếng Anh nâng cao 1 sử dụng giáo trình Life (Advanced) (bài 1-6) của Paul Dummett, John Huges, và Helen Stephenson (2nd edition). Học phần giới thiệu các hiện tượng ngữ pháp trong tiếng Anh và cung cấp từ vựng liên quan đến các chủ điểm: bài học trong cuộc sống, công việc, thiết kế cho cuộc sống, đổi mới và cơ thể. Người học có cơ hội rèn luyện 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết, rèn tư duy phản biện và thực hành những đoạn hội thoại thường gặp trong cuộc sống xã hội. Ngoài ra giáo trình cũng cung cấp cho người học những kiến thức về văn hoá của nhiều nước trên thế giới.

Tiếng Anh nâng cao 2 sử dụng giáo trình Life (Advanced) (bài 7-12) của Paul Dummett, John Huges, và Helen Stephenson (2nd edition). Học phần giới thiệu các hiện tượng ngữ pháp trong tiếng Anh và cung cấp từ vựng liên quan đến các chủ điểm: phương tiện truyền thông kỹ thuật số, âm nhạc, đời sống xã hội, cảm xúc và mẹ thiên nhiên. Người học có cơ hội rèn luyện 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết, rèn tư duy phản biện và thực hành những đoạn hội thoại thường gặp trong cuộc sống xã hội. Ngoài ra giáo

trình cũng cung cấp cho người học những kiến thức về văn hoá của nhiều nước trên thế giới.

Phương pháp nghiên cứu khoa học: Học phần phương pháp nghiên cứu khoa học là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong tất cả các chương trình đào tạo hệ chính quy các chuyên ngành. Học phần cung cấp các kiến thức, kỹ năng về phương pháp nghiên cứu khoa học, cách thức thiết kế nghiên cứu và thực hiện tổng quan nghiên cứu, cách thức thu thập và phân tích dữ liệu theo các phương pháp nghiên cứu phù hợp, cách thức soạn thảo và thuyết trình kết quả nghiên cứu. Hoàn thành học phần, sinh viên có kiến thức cơ bản về phương pháp nghiên cứu khoa học, có thể độc lập và hợp tác trong triển khai nghiên cứu khoa học.

Kinh tế môi trường : Trang bị kiến thức cơ bản về Kinh tế Môi trường cho sinh viên. Đồng thời cung cấp các kỹ năng giải quyết những vấn đề ô nhiễm môi trường, cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên và biến đổi khí hậu nảy sinh trong quá trình phát trình phát triển kinh tế nói chung và thương mại nói riêng. Sinh viên nắm bắt được những nội dung cơ bản về khoa học kinh tế môi trường . Sinh viên hình thành kỹ năng thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, dữ liệu về vấn đề môi trường trong các hoạt động kinh tế. Sinh viên rèn luyện để có khả năng làm việc độc lập, khả năng làm việc nhóm và các kỹ năng quản lý vấn đề môi trường trong quá trình tham gia các hoạt động kinh tế.

Thống kê kinh tế: Trang bị cho sinh viên kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết sâu rộng về thống kê kinh tế, sau khi học xong sinh viên có thể: Vận dụng kiến thức cơ bản được trang bị trong học phần đánh giá được các tác động của các yếu tố vĩ mô tới hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp; vận dụng các kiến thức trong thống kê kinh để phát triển sang các ngành đào tạo khác thuộc khối ngành kinh tế như Tài chính ngân hàng, quản lý kinh tế, kinh tế đầu tư, kinh tế quốc tế; giải quyết các vấn đề phức tạp liên quan tới hoạt động kinh tế trong các đơn vị nhờ khả năng phân tích và đánh giá vấn đề một cách khách quan dựa trên cơ sở tính toán nguồn số liệu thu thập được một cách khoa học, hợp lý; có khả năng tự học, tự nghiên cứu; đề xuất các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi, có kỹ năng phản biện, phê phán và bảo vệ quan điểm

Nhập môn kế toán: Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về khuôn mẫu, hệ thống và quy trình kế toán để có thể vận dụng xử lý giao dịch kinh tế; hiểu được sự biến động của các giao dịch kinh tế ảnh hưởng đến tình hình tài chính và tình hình kinh doanh trong doanh nghiệp; phân tích, đánh giá được chất lượng công việc và kết quả thực hiện công việc của các thành viên trong nhóm một cách khách quan.

Giáo dục thể chất: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về môn học Giáo dục thể chất. Trên cơ sở đó giúp sinh viên lựa chọn cho mình phương pháp rèn luyện thể chất phù hợp nhằm tăng cường sức khỏe, nâng cao thể lực, phòng ngừa các chấn thương trong tập luyện.

Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

Kinh tế vi mô 1: Học phần giới thiệu tổng quan về kinh tế vi mô, những vấn đề cơ bản của thị trường như cung - cầu và giá cả thị trường; học phần đi sâu phân tích lý thuyết về hành vi người tiêu dùng và hành vi của doanh nghiệp trong các cấu trúc thị trường khác nhau; nghiên cứu về thị trường các yếu tố của sản xuất của doanh nghiệp.

Kinh tế vĩ mô 1: Học phần giới thiệu kiến thức cơ bản của kinh tế vĩ mô, trước hết là phần khái quát về kinh tế vĩ mô, hạch toán thu nhập quốc dân, tiếp theo là các phân tích về tổng cầu và chính sách tài khóa, tiền tệ và chính sách tiền tệ, tác động của hai chính sách kinh tế vĩ mô trung tâm là chính sách tài khoá và chính sách tiền tệ tới giá cả, sản lượng và việc làm. Tiếp theo, học phần giới thiệu về chu kỳ kinh tế, thất nghiệp và lạm phát và cuối cùng là giới thiệu về kinh tế vĩ mô trong nền kinh tế mở.

Kinh tế quốc tế 1: Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về các lý thuyết thương mại quốc tế, giải thích lý do xuất hiện dòng di chuyển hàng hóa giữa các quốc gia. Học phần cũng giới thiệu các mô hình thương mại quốc tế, sự hình thành và thay đổi giá cả trên thị trường quốc tế, khả năng chấp nhận thương mại của các quốc gia. Bên cạnh đó, học phần xem xét ảnh hưởng của tăng trưởng đối với thương mại quốc tế trong điều kiện nền kinh tế mở. Bên cạnh việc nghiên cứu sự di chuyển dòng hàng hóa giữa các quốc gia, học phần cũng nghiên cứu sự di chuyển nguồn lực giữa các quốc gia, bao gồm cả di chuyển nguồn vốn quốc tế và di chuyển lao đông quốc tế.

Khởi sự kinh doanh: Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản để có thể đánh giá và lựa khởi sự kinh doanh như một định hướng nghề nghiệp; và thực hiện khởi sự hoạt động kinh doanh ở quy mô nhỏ.

Kinh tế đầu tư quốc tế : Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kinh tế đầu tư quốc tế, làm rõ vai trò quan trọng của hoạt động đầu tư nói chung, đầu tư quốc tế nói riêng đối với sự phát triển kinh tế xã hội của quốc gia nhận đầu tư. Sinh viên nắm bắt được những kiến thức nền tảng về đầu tư quốc tế gồm các loại hình đầu tư quốc tế, môi trường đầu tư quốc tế, tự do hoá đầu tư, hiệp định đầu tư quốc tế và chính sách đầu tư quốc tế của quốc gia. Sinh viên hình thành kỹ năng thu thập, xử lý, phân tích và đánh giá các thông tin, dữ liệu về hoạt động đầu tư quốc tế nói chung và các vấn đề cụ thể như môi trường đầu tư quốc tế, vấn đề tự do hóa và các hiệp định đầu tư quốc tế, các chính sách

liên quan đến đầu tư quốc tế. Sinh viên rèn luyện để có khả năng làm việc độc lập, khả năng làm việc nhóm và các kỹ năng quản lý các hoạt động đầu tư quốc tế.

Marketing căn bản: Nắm vững lý thuyết cơ bản về nguyên lý marketing, có năng lực thực tiễn trong triển khai hoạt động marketing trong môi trường có tính hội nhập và thay đổi. Trang bị cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và thái độ làm việc tích cực trong thực hành hoạt động marketing tại thị trường mục tiêu của tổ chức.

Quản trị học: Cung cấp cho người học những kiến thức mang tính nguyên lý về quản trị các tổ chức, trong đó tập trung vào các tổ chức là doanh nghiệp. Rèn luyện và phát triển kỹ năng quản trị cho người học. Hình thành năng lực làm việc độc lập và tham gia làm việc nhóm đối với người học.

Khoa học hàng hóa: Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hàng hoá như phân loại, cơ cấu mặt hàng, cơ sở khoa học để xây dựng cơ cấu mặt hàng phong phú,hợp lí,mang lại hiệu quả cao trong kinh doanh, chất lượng của hàng hoá cũng như kiến thức chung về tiêu chuẩn hàng hoá và quy chuẩn kỹ thuật; Từ đó giúp sinh viên những kỹ năng cần thiết trong việc vận dụng những kiến thức của môn học vào thực tiễn kinh doanh.

Văn hóa kinh doanh: Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khái niệm và vai trò của văn hóa kinh doanh; văn hóa doanh nhân; văn hóa doanh nghiệp; phát triển văn hóa kinh doanh. Học phần giúp sinh viên có thêm những kỹ năng vận dụng tốt kiến thức trong học tập và trong thực tiễn công việc thông qua làm việc cá nhân, làm việc nhóm. Tăng cường thái độ chuyên nghiệp trong học tập và làm việc.

Chuyển đổi số trong kinh doanh: Học phần cung cấp cho người học những kiến thức căn bản về chuyển đổi số trong kinh doanh hiện đại gắn với cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Cung cấp những kiến thức về chuyển đổi số trong kinh doanh như khái niệm, lợi ích và trở ngại, các giai đoạn và quá trình chuyển đổi số trong doanh nghiệp, hạ tầng chuyển đổi số; đồng thời, giúp người học hiểu rõ ý nghĩa, đánh giá sự cần thiết và khả năng chuyển đổi số trong kinh doanh của các doanh nghiệp trong bối cảnh mới. Giúp người học hình thành ban đầu các kỹ năng phân tích và đánh giá các giai đoạn và quá trình chuyển đổi số nhằm thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số trong kinh doanh của doanh nghiệp trong nền kinh tế số. Có ý thức học tập, tư duy sáng tạo, và nghị lực để hoàn thành tốt công việc; có văn hóa và đạo đức nghề nghiệp trong môi trường kinh doanh hiện đại; có ý thức kỷ luật, chấp hành tốt đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật Nhà nước.

Kinh doanh quốc tế: Học phần cung cấp cho người học những kiến thức tổng quan về kinh doanh quốc tế trong bối cảnh toàn cầu hóa, môi trường kinh doanh quốc tế và ảnh hưởng của những yếu tố thuộc môi trường kinh doanh đến hoạt động kinh doanh quốc tế

của doanh nghiệp. Học phần cũng cung cấp những kiến thức liên quan chiến lược kinh doanh quốc tế, mô hình cấu trúc tổ chức của các doanh nghiệp kinh doanh quốc tế và các phương thức thâm nhập thị trường trong kinh doanh quốc tế.

Đầu tư quốc tế: Học phần nghiên cứu những vấn đề lý luận căn bản về Đầu tư quốc tế, sự hình thành và phát triển của hoạt động Đầu tư quốc tế, tại sao các nhà đầu tư tiến hành các hoạt động đầu tư quốc tế, bản chất, đặc điểm và các hình thức của ĐTQT đến phân tích các lý thuyết ĐTQT và các yếu tố quyết định lưu chuyển dòng vốn này, vai trò của đầu tư quốc tế với nước nhận đầu tư, nước đầu tư và nhà đầu tư; làm rõ các vấn đề cơ bản trong môi trường đầu tư quốc tế; học phần cũng nghiên cứu các lý thuyết về Đầu tư quốc tế đồng thời kiểm định sự khác biệt giữa lý thuyết và thực tiễn thông qua phân tích các số liệu thống kê, nghiên cứu tình huống; học phần đồng thời nghiên cứu chính sách với hoạt động đầu tư quốc tế và các tiêu chí nhằm đánh giá dự án đầu tư quốc tế.

Chính sách Kinh tế quốc tế: Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về các chính sách kinh tế quốc tế bao gồm khái niệm, các bộ phận cấu thành của chính sách kinh tế quốc tế cũng như các xu hướng phát triển chủ yếu của thế giới ảnh hưởng chính sách kinh tế quốc tế của một quốc gia. Học phần nghiên cứu những nội dung cơ bản của chính sách thương mại quốc tế, chính sách đầu tư quốc tế, chính sách tài chính và hệ thống tiền tệ quốc tế cùng các định chế điều tiết chính sách kinh tế quốc tế của một quốc gia.

Vấn đề tài chính của hoạt động thương mại quốc tế: Nâng cao hiểu biết tốt hơn về các rủi ro mà hội nhập toàn cầu mang lại để cung cấp cho sinh viên khả năng phân tích những thay đổi trong kinh doanh ngày nay, đặc biệt là trong thế giới toàn cầu hóa, đưa ra những thách thức liên quan đến sự phụ thuộc lẫn nhau trong kinh tế và tài chính. hình cầu. Cuối cùng, sinh viên có thể hiểu các khía cạnh tài chính của các yếu tố khác nhau ảnh hưởng đến Kinh doanh quốc tế

Quản trị đa văn hóa: Học phần trang bị kiến thức về văn hóa, về quản trị đa văn hóa, các khía cạnh của văn hóa và ảnh hưởng của văn hóa đến quản trị. Học phần cũng trang bị những kiến thức về văn hóa tổ chức của doanh nghiệp và sự khác biệt trong văn hóa tổ chức ở các công ty đa quốc gia cũng như ở một số quốc gia trên thế giới, về văn hóa giao tiếp và đàm phán, sự khác biệt trong giao tiếp và đàm phán qua các nền văn hóa và sự khác biệt về phong cách lãnh đạo qua các nền văn hóa. Ngoài ra, học phần còn trang bị những kiến thức và những kỹ năng để vượt qua sự khác biệt về văn hóa giữa các nước và quản trị thành công trong môi trường kinh doanh đa văn hóa.

Quản trị tác nghiệp thương mại quốc tế: Học phần cung cấp những kiến thức về các phương thức giao dịch trong thương mại quốc tế, các điều kiện giao dịch trong thương mại quốc tế, quản trị quy trình giao dịch thương mại quốc tế và quản trị quy trình thực

hiện hợp đồng thương mại quốc tế, bao gồm: lập kế hoạch và tổ chức thực hiện hợp đồng thương mại quốc tế, giám sát và điều hành quy trình thực hiện hợp đồng thương mại quốc tế.

Quản trị chuỗi cung ứng: Trang bị cho sinh viên những kiến thức và nguyên tắc cơ bản về quản lý chuỗi cung ứng trong bối cảnh kinh doanh đương đại và xu hướng phát triển trong tương lai nhằm giúp khám phá và xác định giải pháp cho những vấn đề cụ thể trong chuỗi cung ứng của một doanh nghiệp. Sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản về bản chất, nội dung và các quyết định của quản trị chuỗi cung ứng. Sinh viên vận dụng kiến thức lý thuyết để phân tích và triển khai các quy trình hoạt động trong chuỗi cung ứng. Rèn luyện kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm nói chung và quản trị chuỗi cung ứng nói riêng.

Nghiệp vụ hải quan: Học phần Nghiệp vụ Hải quan giới thiệu khái quát về hải quan Việt Nam và hải quan thế giới, các Công ước quốc tế về Hải quan. Đồng thời, học phần trang bị các kiến thức về nghiệp vụ Hải quan bao gồm các nội dung về thủ tục khai báo hải quan đối với các loại hình xuất nhập khẩu hàng mậu dịch, hàng tạm nhập tái xuất, hàng gia công, hàng dự hội chợ triển lãm,...; Học phần cũng trang bị kiến thức về phương pháp xác định trị giá hải quan, quy trình nghiệp vụ kiểm tra, giám sát hải quan, đại lý làm thủ tục hải quan và kinh doanh dịch vụ thủ tục Hải quan Việt Nam.

Logistics quốc tế: Sinh viên sẽ có được những kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về hoạt động logistics trong môi trường kinh doanh quốc tế. Cho phép sinh viên có thể tham gia thực hiện các nhiệm vụ về logistics và chuỗi cung ứng tại các doanh nghiệp kinh doanh quốc tế cũng như tại các doanh nghiệp logistics trên thị trường quốc tế. Cung cấp cho người học các kiến thức nền tảng về cấu trúc mạng lưới logistics quốc tế với các điểm nút trọng yếu, làm rõ những thay đổi cơ bản của cả chuỗi hoạt động logistics quốc tế và sự hỗ trợ tích cực của chiến lược thuê ngoài trong môi trường này. Học phần cung cấp các kỹ năng phân tích, hoạch định và triển khai hoạt động logistics trong môi trường kinh doanh quốc tế. Kỹ năng giải quyết các vấn đề, phối kết hợp và xử lý các tình huống phát sinh liên quan đến logistics trong môi trường kinh doanh quốc tế. Trang bị cho sinh viên có ý thức cố gắng trong học tập, trong thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu; có ý thức phấn đấu trở thành người am hiểu rộng và có kiến thức về logistics trong môi trường kinh doanh quốc tế.

Đàm phán thương mại quốc tế: Học phần giới thiệu những kiến thức khái quát về đàm phán trong thương mại quốc tế, đặc điểm, các kiểu đàm phán, các nguyên tắc và kỹ thuật, chiến thuật, phương pháp tiếp cận, các yếu tố ảnh hưởng và năng lực đàm phán thương mại của các doanh nghiệp. Học phần cũng giới thiệu, nội dung, quy trình đàm

phán thương mại quốc tế, văn hóa đàm phán thương mại của một số quốc gia trên thế giới.

Quản trị Logistics kinh doanh: Trang bị những kiến thức lý luận và thực tiễn về hoạt động quản trị logistics tại doanh nghiệp. Giúp người học nắm rõ bản chất, vai trò và nội dung của hệ thống logistics và các quá trình quản trị logistics chức năng tại các doanh nghiệp; từ đó có khả năng vận dụng tốt các nguyên lý quản trị logistics trong thực tiễn.

Quản trị chất lượng: Nhằm cung cấp cho người học có những kiến thức và kỹ năng cần thiết về quản trị chất lượng. Học xong học phần này, người học phải nắm được những kiến thức và kỹ năng cơ bản về quản trị chất lượng như: hiểu đúng về chất lượng theo quan điểm hiện đại, kiến thức và kỹ năng trong việc triển khai các hoạt động tác nghiệp của quản trị chất lượng trong tổ chức, kiến thức và kỹ năng trong việc triển khai một hệ thống quản trị chất lượng, sử dụng các công cụ và kỹ thuật quản trị chất lượng. Từ đó có khả năng vận dụng kiến thức và kỹ năng đã học vào việc giải quyết những vấn đề quản trị chất lượng cụ thể trong doanh nghiệp cũng như trong các hoạt động tác nghiệp chuyên môn

Thanh toán quốc tế và tài trợ xuất nhập khẩu: Sau khi kết thúc học phần, người học nắm vững kiến thức cơ bản và thực tiễn hoạt động thanh toán quốc tế và tài trợ xuất nhập khẩu; Rèn luyện kỹ năng phân tích, xử lý tình huống trong hoạt động thanh toán quốc tế và tài trợ xuất nhập khẩu; Người học có năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm, thái độ tích cực trong triển khai các nghiệp vụ thanh toán và tài trợ xuất nhập khẩu tại các NHTM và doanh nghiệp xuất nhập khẩu.

Chiến lược kinh doanh quốc tế: Trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng tư duy quản trị chiến lược, xây dựng và triển khai chiến lược trong môi trường kinh doanh quốc tế. Bên cạnh đó, khóa học còn giúp sinh viên bồi dưỡng đạo đức kinh doanh tốt và thái độ làm việc tích cực; duy trì mức độ tò mò cao và ý thức hợp tác mạnh mẽ; làm việc năng suất, độc lập, chủ động và có trách nhiệm.

Luật thương mại quốc tế 1: Học phần cung cấp các kiến thức và kỹ năng nhằm phân tích, đánh giá được các quy định của pháp luật trong một số lĩnh vực về thương mại quốc tế giữa các quốc gia và giải quyết được những vấn đề pháp lý phát sinh từ thực tiễn thực hiện các hoạt động thương mại quốc tế giữa các quốc gia.

Quản trị tài chính công ty đa quốc gia: Học phần Quản trị tài chính công ty đa quốc gia nhằm trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về quản trị tài chính doanh nghiệp, giúp người học có khả năng nghiên cứu và giải quyết các tình huống quản trị tài chính công ty đa quốc gia.

Quản trị nhân lực quốc tế: Trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng về quản trị nhân lực trong các tổ chức, doanh nghiệp quốc tế. Thông qua học phần, người học sẽ được trang bị các kiến thức chuyên sâu về quản trị nhân lực quốc tế; hình thành và rèn luyện các kỹ năng liên quan đến quản trị nhân lực quốc tế cũng như trau dồi khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, khả năng phân tích, phản biện, tư duy sáng tạo. Qua đó giúp người học có năng lực đạt chuẩn đầu ra, có khả năng học tập, nâng cao trình độ sau tốt nghiệp và dễ dàng tìm kiếm việc làm phù hợp về chuyên môn.

Luật sở hữu trí tuệ: Học phần trang bị cho người học kiến thức và kỹ năng đáp ứng thực hiện công việc liên quan đến pháp luật trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ.

Phân phối trong chuỗi cung ứng toàn cầu: Phân phối với tư cách là toàn bộ đầu ra, là khâu kết nối với thị trường của các doanh nghiệp đầu mối trong một chuỗi cung ứng sản phẩm. Học phần Phân phối trong chuỗi cung ứng toàn cầu được tiếp cận theo góc độ chiến lược nhằm thống nhất với cấu trúc lý thuyết quản trị chuỗi cung ứng hiện nay. Mục tiêu cung cấp những kiến thức cơ bản về kênh phân phối và quá trình quản trị chiến lược kênh phân phối tại một doanh nghiệp đầu mối trong chuỗi cung ứng sản phẩm trên thị trường toàn cầu.

Marketing thương mại điện tử: Trang bị cho sinh viên ngành Marketing, chuyên ngành Marketing thương mại, chuyên ngành quản trị Thương hiệu, chuyên ngành quản trị Hệ thống thông tin những kiến thức và kĩ năng bổ trợ sâu trong hoạch định và triển khai các chương trình marketing trên Internet, sử dụng các phương tiện điện tử để thực hiện các hoạt động marketing của doanh nghiệp.

Quản lý kho và trung tâm phân phối: Sinh viên sau khi học xong học phần này sẽ có được những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về quản lý kho và trung tâm phân phối trong chuỗi cung ứng; có khả năng thực hành các biện pháp về quản lý kho và trung tâm phân phối trong thực tế; có đầy đủ các kỹ năng cần thiết để làm việc ở bộ phận quản lý và vận hành nhà kho và trung tâm phân phối tại các doanh nghiệp trong chuỗi cung ứng hoặc các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ kho và phân phối hàng hóa.

Luật kinh tế 1: Học phần trang bị cho người học kiến thức và kỹ năng đáp ứng thực hiện công việc liên quan đến pháp luật điều chỉnh về việc thành lập, hoạt động và chấm dứt hoạt động của các chủ thể kinh doanh

Kinh tế khu vực và ASEAN: Học phần nghiên cứu những vấn đề lý luận căn bản về liên kết kinh tế khu vực; sự hình thành và phát triển của một số liên kết khu vực trên thế giới. Học phần cũng nghiên cứu các nền kinh tế của các nước ASEAN 6 và các nước CLMV cũng như cơ hội hợp tác của Việt Nam trong AEC.

Công ty đa quốc gia: Sinh viên sẽ trang bị cho mình những kiến thức cơ bản về công ty đa quốc gia bao gồm: lịch sử hình thành và các đặc điểm riêng có của loại hình doanh nghiệp này; động cơ đầu tư và quá trình mở rộng kinh doanh ra quốc tế của các doanh nghiệp; cấu trúc tổ chức; các tác động của công ty đa quốc gia thông qua đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), đầu tư phát triển khoa học công nghệ, tạo việc làm, và hoạt động chuyển giá đến các nước; sự trỗi dậy của các công ty đa quốc gia đến từ các nước đang phát triển. Bên cạnh đó, sinh viên cũng sẽ được trang bị kỹ năng trong việc phân tích và đánh giá các động cơ thúc đẩy doanh nghiệp trở thành công ty đa quốc gia, kỹ năng lựa chọn và xây dựng cấu trúc tổ chức doanh nghiệp phù hợp với điều kiện thực tế cũng như đánh giá được tác động của công ty đa quốc gia đến môi trường kinh doanh ở các thị trường nước ngoài và những kỹ năng mềm khác như kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng thuyết trình, thảo luận.

Quản trị vận chuyển hàng hóa quốc tế: Người học được cung cấp những kiến thức nền tảng về hoạt động vận chuyển hàng hóa quốc tế. Trên cơ sở tìm hiểu về các phương thức vận chuyển, sinh viên có kiến thức và kỹ năng liên quan việc lập kế hoạch, tổ chức và giám sát điều hành quy trình giao nhận vận chuyển hàng hóa quốc tế. Bên cạnh đó, người học được củng cố kỹ năng làm việc nhóm, thảo luận, kỹ năng thuyết trình, giải quyết những tình huống liên quan hoạt động giao nhận vận chuyển hàng hóa quốc tế.

Kinh tế chia sẻ: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về xu hướng kinh tế mới dưới tác động của cách mạng công nghiệp 4.0. Giúp sinh viên hiểu được bản chất, nguyên tắc hoạt động của kinh tế chia sẻ. Từ đó xây dựng được phương án quản trị nền tảng kinh tế chia sẻ.

Quản trị thương hiệu 1: Học phần giúp người học có được những kiến thức cơ bản về quản trị thương hiệu theo tiếp cận hiện đại cả trên góc độ tư duy chiến lược và thực tiễn triển khai. Từ đó giúp người học có được những kỹ năng cần thiết trong hoạt động thiết kế, triển khai hệ thống nhận diện thương hiệu, bảo vệ, truyền thông và phát triển thương hiệu.

Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học

Học phần thực tập và viết báo cáo thực tập tổng hợp là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức ngành (bao gồm chuyên ngành) trong chương trình đào tạo ngành Kinh doanh quốc tế. Nội dung của học phần bao gồm: những vấn đề chung về doanh nghiệp; Tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp; Từ đó phát hiện vấn đề từ thực tế và đề xuất vấn đề cần nghiên cứu tại doanh nghiệp.

Học phần thực tập và viết khóa luận tốt nghiệp là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức ngành (bao gồm chuyên ngành) trong trong chương trình đào tạo ngành Kinh doanh

quốc tế. Nội dung của học phần bao gồm: Xác định cơ sở lý luận của vấn đề lựa chọn nghiên cứu; Khảo sát, đánh giá thực trạng vấn đề nghiên cứu tại doanh nghiệp; Đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện vấn đề nghiên cứu tại doanh nghiệp.